

Số: /QĐ - UBND

Cao Bằng, ngày tháng 7 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt đồ án Điều chỉnh quy hoạch chi tiết Dự án khu đô thị số 2A tại  
phường Đề Thám, thành phố Cao Bằng, tỷ lệ 1/500**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;*

*Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017;*

*Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;*

*Căn cứ Nghị định số 38/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về quản lý không gian, kiến trúc, cảnh quan đô thị;*

*Căn cứ Nghị định số 64/2010/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về quản lý cây xanh đô thị;*

*Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;*

*Căn cứ Thông tư số 06/2013/TT-BXD ngày 13/5/2013 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về nội dung thiết kế đô thị và Thông tư số 16/2013/TT-BXD ngày 16/10/2013 của Bộ Xây dựng về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2013/TT-BXD ngày 13/5/2013 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về nội dung thiết kế đô thị;*

*Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29 tháng 6 năm 2016 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù;*

*Căn cứ Thông tư 20/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn xác định và quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị;*

*Căn cứ Quyết định số 37/2016/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2016 của UBND tỉnh Cao Bằng về việc Ban hành quy định về quản lý quy hoạch xây dựng và kiến trúc công trình trên địa bàn tỉnh Cao Bằng;*

*Căn cứ Quyết định số 1182/QĐ-UBND ngày 19/8/2014 của UBND tỉnh Cao Bằng về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch chi tiết hai bên đường phía Nam Khu đô thị mới thành phố Cao Bằng;*

*Căn cứ Quyết định số 2555/QĐ-UBND ngày 27/12/2017 của UBND tỉnh Cao Bằng về việc phê duyệt Chương trình phát triển đô thị thành phố Cao Bằng đến năm 2030;*

*Căn cứ Quyết định số 759/QĐ-UBND ngày 04/6/2019 của UBND tỉnh Cao Bằng về việc điều chỉnh hình thức thực hiện dự án phát triển đô thị số 2A, phường Đề Thám, thành phố Cao Bằng;*

*Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Báo cáo thẩm định số 498/BCTĐ-SXD ngày 06 tháng 5 năm 2020.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt đồ án Điều chỉnh quy hoạch chi tiết Dự án khu đô thị số 2A tại phường Đề Thám, thành phố Cao Bằng, tỷ lệ 1/500, với các nội dung chủ yếu sau đây:

1. Tên đồ án: Điều chỉnh quy hoạch chi tiết Dự án khu đô thị số 2A tại phường Đề Thám, thành phố Cao Bằng, tỷ lệ 1/500.

2. Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân thành phố Cao Bằng.

3. Mục tiêu nhiệm vụ đồ án:

Nhằm cụ thể hoá chiến lược phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2006-2020; Cụ thể hoá đồ án Quy hoạch chung thành phố Cao Bằng đã được phê duyệt.

Làm cơ sở triển khai các dự án đầu tư xây dựng tại khu đất phát triển đô thị số 2A, phường Đề Thám; thực hiện đầu tư dự án để có quỹ đất tái định cư cho các hộ dân bị thu hồi đất khi thực hiện các dự án phát triển đô thị hai bên đường phía Nam, tạo thêm quỹ nhà ở mới cho thành phố Cao Bằng.

Xác định rõ ranh giới, tính chất, quy mô, các công trình trong phạm vi nghiên cứu lập quy hoạch, làm căn cứ cho việc quản lý quy hoạch xây dựng. Quy hoạch chi tiết cơ cấu sử dụng đất và các hệ thống hạ tầng kỹ thuật đồng bộ, đảm bảo phát huy hiệu quả khai thác đất đai đồng thời giữ gìn cảnh quan, môi trường trong khu vực.

#### 4. Tính chất:

Là khu tái định cư cho các hộ dân bị thu hồi đất khi thực hiện các dự án phát triển đô thị hai bên đường phía Nam khu đô thị mới và là khu dân cư mới dọc theo tuyến đường phía Nam, được quy hoạch đồng bộ hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội.

#### 5. Phạm vi, ranh giới lập quy hoạch:

Địa điểm: Thuộc tổ dân phố 12 phường Đề Thám, thành phố Cao Bằng.

Ranh giới cụ thể:

- Phía Bắc: Giáp tuyến đường Quốc lộ 3 cũ và khu dân cư tổ 12.
- Phía Nam: Giáp tuyến đường phía Nam Khu đô thị mới.
- Phía Đông: Giáp Dự án phát triển đô thị số 3A.
- Phía Tây: Giáp Dự án phát triển đô thị số 1A.

#### 6. Quy mô đất đai và dân số:

- Quy mô diện tích: Khu vực lập quy hoạch có diện tích khoảng 10,67ha.
- Quy mô dân số: khoảng 1.500 người.

#### 7. Quy hoạch sử dụng đất:

- Tổng hợp chỉ tiêu sử dụng đất quy hoạch:

Số TT	Chức năng sử dụng đất	Đã phê duyệt (tại Quyết định số 1182/QĐ-UBND ngày 19/8/2014 )		Sau điều chỉnh	
		Diện tích đất (m <sup>2</sup> )	Tỷ lệ (%)	Diện tích đất (m <sup>2</sup> )	Tỷ lệ (%)
1	Đất công cộng - dịch vụ	3.214,82	3,01	634,47	0,60
2	Đất ở:	63.317,72	59,34	51.190,09	47,98
2.1	<i>Đất ở hiện trạng cải tạo</i>	<i>9.820,00</i>		<i>11.418,48</i>	
2.2	<i>Đất ở quy hoạch mới</i>	<i>53.497,72</i>		<i>39.771,61</i>	
3	Đất cây xanh, TĐTT	8.109,17	7,60	9.105,51	8,53
4	Đất hạ tầng kỹ thuật ( <i>trạm xử lý</i> )	0	0,00	4.630,08	4,33
5	Đất giao thông	32.058,29	30,05	41.139,85	38,56
	<b>Tổng diện tích đất quy hoạch</b>	<b>106.700</b>	<b>100,00</b>	<b>106.700</b>	<b>100,00</b>

- Thống kê chi tiết chỉ tiêu sử dụng đất quy hoạch:

Số TT	Chức năng sử dụng đất	Ký hiệu lô	Diện tích đất	Mật độ XD	Tầng cao tối đa	Hệ số SDD
<b>I</b>	<b>ĐẤT CÔNG CỘNG</b>		<b>634,47</b>			
1	Đất công cộng - nhà văn hóa	CC01	634,47	40	5	2,00
<b>II</b>	<b>ĐẤT Ở</b>		<b>51.190,09</b>			
2	Đất ở hiện trạng	OHT01-OHT04	11.418,48	80	5	4,00
3	Đất ở mới nhà liền kề	LK01-LK16	16.351,08	80	5	4,00
4	Đất ở mới nhà tái định cư	OM01-OM27	23.420,53	90	5	4,50
<b>III</b>	<b>ĐẤT CÂY XANH</b>		<b>9.105,51</b>			
5	Đất cây xanh (vườn hoa..)	CX01-CX04	1.048,88	-	-	-
6	Đất cây xanh (vườn hoa, bãi đỗ xe..)	CX05-CX08	2.220,00	-	-	-
7	Đất cây xanh (vườn hoa..)	CX09-CX12	510,00	-	-	-
8	Đất cây xanh (vườn hoa, TĐTT, bãi đỗ xe..)	CX13-CX16	5.326,63	-	-	-
<b>IV</b>	<b>ĐẤT HẠ TẦNG KỸ THUẬT</b>		<b>4.630,08</b>			
9	Đất HTKT (trạm xử lý)	HT01	475,08	40	1	0,40
10	Đất HTKT (taluy, rãnh thoát, đường bt..)	HT02-HT22	4.155,00	-	-	-
<b>V</b>	<b>ĐẤT GIAO THÔNG</b>		<b>41.139,85</b>			
<b>Tổng diện tích trong ranh giới quy hoạch</b>			<b>106.700</b>			

### 8. Tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan và thiết kế đô thị:

Tổ chức lối vào chính theo hướng Bắc – Nam, từ đường 58m tới Quốc lộ 3 cũ là dải cây xanh rộng 20m. Không gian kiến trúc chung toàn khu là các lô nhà thiết kế thấp tầng, kiến trúc mang điển hình của miền núi.

Công trình điểm nhấn trong không gian khu quy hoạch là công trình công cộng, với chiều cao và kiến trúc hài hòa với cảnh quan xung quanh kết hợp với không gian cây xanh tạo nên khoảng mở về không gian.

## 9. Quy hoạch mạng lưới hạ tầng kỹ thuật:

### 9.1 Quy hoạch san nền:

- Cao độ san nền được quy hoạch trên cơ sở đồ án quy hoạch chi tiết đã được duyệt: Cao độ không chế của các tuyến đường bao đã hình thành, cao độ các khu dân cư lân cận hiện có.

- Độ dốc san nền trong các lô đất:  $\geq 0,4\%$ .

- Cao độ thiết kế san nền cao nhất: + 206,20m.

- Cao độ thiết kế san nền thấp nhất: + 199,00m.

- Thiết kế san nền các lô đất đảm bảo thoát nước ra hệ thống công thoát nước mưa thu trên đường xung quanh các lô đất.

- Các ô đất xây dựng công trình được san nền tạo độ dốc 0,5%-2% để thoát nước mưa ra các tuyến đường được thu gom bởi hệ thống công thoát nước trên vỉa hè trục đường.

### 9.2. Quy hoạch giao thông:

#### a) Giao thông đối ngoại (ngoài ranh giới quy hoạch):

- Trục đường phía Nam Khu đô thị mới thành phố Cao Bằng (mặt cắt A-A): Lộ giới 58m, trong đó: Vía hè: 2x6m; Lòng đường gom 7m + Dải cây xanh 2m + Lòng đường 11,5m + Dải phân cách giữa 5m + Lòng đường 11,5m + Dải cây xanh 2m + Lòng đường gom 7m.

- Tuyến đường Quốc lộ 3 cũ (mặt cắt B-B): Lộ giới 18m, trong đó: Lòng đường 12m; Vía hè: 2x3m.

#### b) Giao thông khu vực:

- Tuyến đường phân khu vực (mặt cắt 2-2): Lộ giới 22m, trong đó: Vía hè: 2x5m; Lòng đường 12m.

- Tuyến đường phân khu vực (mặt cắt 3-3): Lộ giới 20,5m, trong đó: Lòng đường 10,5m; Vía hè: 2x5m.

#### c) Giao thông nội bộ:

- Trục đường tạo cảnh quan (mặt cắt 1-1): Lộ giới 13m, trong đó: Lòng đường 7m; Vía hè trái 4m, vỉa hè phải 2m; Bố trí trục đường đôi gồm 2 tuyến có mặt cắt 1-1 đối xứng nhau qua dải cây xanh 20m tạo thành trục cảnh quan làm điểm nhấn cho toàn khu, kết nối từ đường 58m ở phía Nam về phía Bắc - QL3 cũ.

- Đường nội khu (mặt cắt 4-4): Lộ giới 20m, trong đó: Lòng đường 12m; Vía hè: 2x4m.

- Đường nội khu (mặt cắt 5-5): Lộ giới 15,5m, trong đó: Lòng đường 7,5m; Via hè: 2x4m.

- Các đường bê tông kết nối khu dân cư hiện trạng lân cận: Lộ giới 5÷7m.

- Quy hoạch bãi đỗ xe: Ngoài việc bố trí đỗ xe dọc các tuyến giao thông, các bãi xe phục vụ cho khu 2A sẽ được bố trí lồng ghép cùng một số khu cây xanh tập trung.

### 9.3. Quy hoạch cấp điện:

- Chỉ tiêu cấp điện: Tổng công suất phụ tải là 2.391kVA. Bố trí 03 trạm biến áp cấp nguồn sinh hoạt và chiếu sáng các khu chức năng cho khu vực dự án.

- Nguồn cấp điện: Lấy từ tủ điện trung thế 22kV hiện có trên tuyến đường 58m phía Nam khu vực quy hoạch.

- Lưới trung thế 22KV: Từ điểm đầu nối điện, xây dựng đường cáp ngầm trung thế 22kV trực chính chạy dọc theo trục đường cấp đến các trạm biến áp 22/0,4kV trong khu vực dự án. Từ các trạm biến áp xây dựng đường cáp ngầm hạ thế 0,4kV cấp đến các tủ điện của từng lô đất trong khu vực quy hoạch.

- Quy hoạch các Trạm biến áp: Các trạm biến áp xây dựng trong dự án toàn bộ là các trạm biến áp kiểu Kiots, có 3 ngăn: ngăn trung thế (22KV) - ngăn máy biến áp – ngăn hạ thế (0,4KV); các trạm biến áp đều được đặt trên bệ bê tông cốt thép, có hệ thống tiếp địa riêng đảm bảo điện trở nối đất  $R_d \leq 4\Omega$ .

- Tuyến hạ thế 0,4kV:

+ Hệ thống điện hạ thế của khu dân cư được lấy nguồn từ các tủ điện phân phối đặt trên vỉa hè các dãy nhà. Mỗi tủ phân phối có thể cấp nguồn cho 6 tới 10 hộ dân, trong tủ phân phối đặt các công tơ đo đếm điện năng của từng hộ;

+ Các hộ dân lấy nguồn điện từ các tủ điện phân phối qua hệ thống cáp ngầm hạ thế loại lõi đồng cách điện XLPE, PVC 2x16mm<sup>2</sup>, 2x10mm<sup>2</sup> được luồn trong các ống nhựa HDPE D32/25 tới tận cửa nhà. Hệ thống cáp điện này được chôn ngầm trên vỉa hè, cách mặt đất tối thiểu 0,6m và có lưới bảo hộ cáp bên trên;

+ Tuyến hạ thế nối từ các trạm biến áp tới các tủ phân phối được chia thành các tuyến trục, mỗi tuyến trục cấp nguồn cho 6 đến 8 tủ phân phối. Loại cáp điện sử dụng cho các tuyến trục này là loại cáp 4 ruột, lõi đồng cách điện XLPE và PVC có tiết diện 25mm<sup>2</sup>, 35mm<sup>2</sup> và 50mm<sup>2</sup>, 70mm<sup>2</sup>, 95mm<sup>2</sup>, 120mm<sup>2</sup>, 150mm<sup>2</sup> tùy theo công suất và số nhánh phía sau. Tuyến cáp hạ thế được luồn trong ống nhựa HDPE D130/100, D105/80, D85/65, D65/50 (mỗi sợi cáp luồn trong 1 ống) cách mặt đất tối thiểu 0,7m và có lưới bảo hộ cáp phía trên.

- Hệ thống chiếu sáng ngoài trời:

+ Nguồn điện chiếu sáng: Trong khu vực dự án bố trí 02 tủ phân phối điện chiếu sáng để phân phối điện chiếu sáng cho toàn bộ khu vực;

+ Bố trí đèn chiếu sáng: bố trí đèn chiếu sáng đường một bên vỉa hè. Đèn chiếu sáng đường là loại đèn bóng natri cao áp 220V/150W và 250W lắp trên cột thép cao 8m, khoảng cách cột trung bình 30m.

#### 9.4. Quy hoạch cấp nước:

- Nhu cầu cấp nước: Tổng công suất nước sạch cần thiết  $Q = 414 \text{ m}^3/\text{ngđ}$ .

- Nguồn cấp nước: Lấy từ đường ống hiện trạng D110 trên đường Quốc lộ 3.

- Tuyến ống chính phân phối sử dụng ống HPDE có đường kính D110mm được thiết kế thành mạng vòng, đầu nối với các đường ống của dự án khác đảm bảo cấp nước liên tục cho dự án. Tuyến ống chủ yếu được đặt trên hè đường. Khoảng cách giữa ống cấp nước và các hạ tầng khác được thể hiện chi tiết trên bản vẽ mặt cắt ngang điển hình. Độ sâu chôn ống trung bình tính từ nền hoàn thiện tới đỉnh ống là 0,9m.

- Thiết kế mạng lưới đường ống dịch vụ là mạng cụt, sử dụng ống nhựa HDPE có đường kính D75mm, D63mm và D50mm. Được đầu với đường ống phân phối bằng đai khởi thủy HDPE D110-1.1/2" đưa nước đến chân các đơn vị sử dụng nước. Tại đầu mỗi dây dịch vụ, bố trí lắp đặt các van chặn tiện lợi cho quá trình quản lý vận hành và trong quá trình sửa chữa đường ống khi có sự cố xảy ra. Tuyến ống chủ yếu được đặt trên hè, độ sâu chôn ống trung bình tính từ nền hoàn thiện đến đỉnh ống từ 0,5m.

- Cấp nước cứu hỏa:

+ Lưu lượng nước cứu hỏa tính toán là 10l/s. Hệ thống cấp nước cứu hỏa cho dự án áp dụng kiểu hệ thống chữa cháy áp lực thấp. Khi có cháy xảy ra, xe cứu hỏa của đội phòng cháy chữa cháy lấy nước từ trụ cứu hỏa có đường kính DN100mm;

+ Bố trí các họng cứu hỏa tại các ngã ba, ngã tư tạo điều kiện thuận lợi cho xe cứu hỏa lấy nước khi cần thiết, các họng cứu hỏa đầu nối với đường ống cấp nước chính có đường kính D110 mm và khoảng cách trung bình giữa các họng cứu hỏa khoảng từ 100 - 150m.

#### 9.5. Quy hoạch thoát nước mặt:

- Hệ thống công thoát nước mưa thiết kế được xây dựng bằng công bê tông cốt thép chịu lực đúc sẵn có đường kính từ D600÷D1500.

- Dựa theo quy hoạch san nền dọc theo các tuyến đường bố trí các tuyến công tròn BTCT nằm dưới hè đường.

- Trên các tuyến công thoát nước, bố trí các ga thu nước với khoảng cách lấy theo đường kính công và đảm bảo thu nước được thuận tiện nhất.

- Nước mưa từ các tiểu khu được thu vào các tuyến công nhánh BTCT sau đó xả ra hố ga thoát nước chính của khu vực.

- Chế độ thủy lực là thoát tự chảy.

- Xây dựng tuyến cống D600, D1500 chạy dưới đường để thu gom nước mưa cho dự án từ các ga thu qua đường cống ngang D300.

- Ống cống và đế cống sử dụng là BTCT đúc sẵn, gồm hai loại: Loại đi dưới đường sử dụng loại cống chịu tải trọng HL93; Cống đi trên hè sử dụng loại cống chịu tải trọng đoàn người 3x10-3 Mpa.

- Cống được nối theo phương pháp nối đỉnh. Mỗi nối các ống cống được thực hiện bằng sự lắp ráp giữa đầu dương và đầu âm của các đốt cống. Vật liệu dùng để làm mỗi nối là trát vữa xi măng;

- Cao độ đáy cống được tính toán trên cơ sở cao độ san nền, cao độ của khu vực dân cư hiện có và độ sâu chôn cống tối thiểu.

#### 9.6. Quy hoạch thoát nước thải:

- Hệ thống thoát nước thải được thiết kế độc lập với hệ thống thoát nước mưa.

- Toàn bộ nước thải của khu dân cư được dẫn về trạm xử lý nước thải. Nước thải sau khi xử lý đạt mức B theo TCVN-14/2008 được xả ra cống thoát nước mưa trong khu vực quy hoạch; công suất của trạm xử lý: 250m<sup>3</sup>/ngày đêm.

- Nước thải của các lô nhà liền kề, các công trình công cộng được xử lý sơ bộ bằng bể tự hoại rồi thoát vào các ga thu thuộc tuyến cống nhánh chạy dọc theo các nhà rồi được tập chung dẫn vào các tuyến cống chính dẫn về trạm xử lý.

- Các tuyến cống thoát nước thải được bố trí trên hè, dọc theo các tuyến đường. Các hố ga được bố trí với khoảng cách trung bình 25÷30m để đảm bảo thuận tiện cho quản lý và đấu nối.

- Các tuyến cống nước thải với  $D \geq 300$  hoặc các cống qua đường, sử dụng cống bê tông cốt thép, nằm trên vỉa hè, cách chỉ giới đường đỏ 1,2m.

- Các hố ga có  $H < 2m$  sẽ dùng kết cấu xây gạch, nắp đan BTCT. Các hố ga có  $H > 2m$  sẽ dùng kết cấu phần đáy sâu từ 1,5m trở xuống là BTCT, phần 1,5m bên trên xây gạch, đầy nắp đan BTCT.

#### 9.7. Hệ thống thông tin liên lạc:

- Tuyến cáp chính cấp cho khu vực dự án được lấy từ đường 58m nằm tại phía Nam khu vực quy hoạch. Tuyến cáp quang được đưa tới dự án qua bộ tập trung thuê bao có dung lượng 1.200 lines.

- Cáp: Xây dựng tuyến đường ống cáp ngầm; Các đường cáp được chôn ngầm trên trục đường trong khu vực dự án và sử dụng các loại cáp: từ 10 đôi đến 1200 đôi; Tùy theo nhu cầu của dự án mà nhà cung cấp có thể đưa tới các đường truyền dữ liệu bằng cáp đồng hoặc cáp quang.

- Tuyến cống bê:

- + Xây dựng mới các tuyến cống bê trong khu vực: ống HDPE $\Phi$ 150mm từ mạng bên ngoài đến tủ cáp chính, ống HDPE $\Phi$ 100mm từ tủ cáp đến các hộp cáp



phân phối, tuyến ống được đi trong tuynen hào kỹ thuật trên hè đường và dưới lòng đường;

+ Khoảng cách các bể cấp trung bình từ 20m đến 40m;

#### 9.8. Vệ sinh môi trường:

- Khu vực công cộng sẽ đặt các thùng chứa chất thải rắn (CTR) ở những điểm: bãi đỗ xe, nhà văn hóa, vườn hoa công viên. Trong khu dân cư, CTR sinh hoạt được phân loại tại các hộ gia đình thành chất thải rắn vô cơ và hữu cơ, mỗi nhà dân đều có thùng chứa chất thải rắn. Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh sẽ được công ty môi trường thành phố thu gom và đưa về khu xử lý chất thải rắn của thành phố. Tại các tuyến đường giao thông và các khu vực công cộng sẽ đặt các thùng đựng chất thải rắn công cộng.

- Đặt thùng rác lưu động dọc trục đường khoảng cách  $L = 30-50m/1$  thùng.

- Các trục đường dân ở thu gom rác theo giờ quy định, các hộ bỏ rác ra đường có nhân viên môi trường thu gom.

- Hàng ngày công nhân môi trường thu gom rác về trạm thu gom và có xe chuyên chở về bãi chôn lấp rác của thành phố.

10. Các nội dung khác: Chi tiết theo thuyết minh, bản vẽ hồ sơ quy hoạch điều chỉnh đã được các cơ quan chuyên môn thẩm định, trình phê duyệt.

#### **Điều 2.** Tổ chức thực hiện:

##### 1. Ủy ban nhân dân thành phố Cao Bằng:

- Ban hành Quy định quản lý đô thị theo đồ án Điều chỉnh quy hoạch chi tiết Dự án khu đô thị số 2A tại phường Đề Thám, thành phố Cao Bằng, tỷ lệ 1/500.

- Tổ chức công tác cắm mốc, bàn giao và công bố quy hoạch theo quy định, làm cơ sở cho các tổ chức, cá nhân có liên quan theo dõi, thực hiện.

- Tổ chức rà soát, đánh giá công tác triển khai, quản lý đầu tư xây dựng theo hồ sơ quy hoạch được duyệt; báo cáo Sở Xây dựng tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện cho từng năm, phù hợp với kế hoạch sử dụng đất và từng giai đoạn quy hoạch.

- Trong quá trình triển khai theo quy hoạch, trường hợp phát sinh các vướng mắc hoặc phải điều chỉnh các nội dung được xác định trong hồ sơ quy hoạch, tổng hợp báo cáo Sở Xây dựng và các sở, ngành liên quan của tỉnh tham mưu UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo thực hiện.

##### 2. Sở Xây dựng:

- Hướng dẫn, kiểm tra thành phố Cao Bằng tổ chức thực hiện phát triển đô thị theo quy hoạch được duyệt.

- Phối hợp với các sở, ngành có liên quan trong việc quản lý đầu tư phát triển đô thị theo đúng quy định hiện hành và quy hoạch được duyệt; kiểm tra, giám sát thực hiện quy hoạch.

3. Các sở: Tài nguyên và Môi trường, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Thông tin và Truyền thông, Văn hóa - Thể thao và Du lịch và các sở, ban, ngành liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao hướng dẫn và phối hợp với UBND thành phố Cao Bằng trong quá trình quản lý xây dựng và phát triển đô thị theo đúng quy hoạch được duyệt.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các nội dung phê duyệt tại Điều 1 trong Quyết định này điều chỉnh, bổ sung về quy hoạch chi tiết, tỷ lệ 1/500 cho khu đô thị số 2A tại Quyết định số 1182/QĐ-UBND ngày 19/8/2014 của UBND tỉnh về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch chi tiết hai bên đường phía Nam Khu đô thị mới thành phố Cao Bằng.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; giám đốc các sở, ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Văn hóa - Thể thao và Du lịch, Thông tin truyền thông, Kho bạc nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND thành phố Cao Bằng và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- CT, Phó CT UBND tỉnh;
- Thành ủy Cao Bằng;
- VP: Phó CVP, CV: XD, NĐ, GT;
- Công TT điện tử; Trung tâm thông tin;
- Lưu: VT, XD..

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Hoàng Xuân Ánh**